

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
Số 08 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Q. Bình Thạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/CV-LN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

Công ty: CÔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN

Trụ sở chính: 08 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: (028) 35108880 Fax : (028) 38431335

Người thực hiện công bố thông tin:

Ông **ĐỖ VĂN CHIẾN** Chức vụ: Phó Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/04/2019 tại Website: www.forimex.vn (vào mục Quan hệ Cổ đông => Báo cáo thường niên)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

-Báo cáo thường niên
2018

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHO GIÁM ĐỐC



ĐỖ VĂN CHIẾN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn (FORIMEX)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300695842
- Vốn điều lệ: 117.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 35108880
- Số Fax: (028) 38431335
- Website: www.forimex.vn
- Mã cổ phiếu: FRM

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 10/11/2015, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300695842 ngày 24/08/2010 và thay đổi lần thứ năm ngày 23/05/2016. Từ ngày 23/05/2016, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng).

Ngày 09/03/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1222/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 11/05/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2017/GCNCP-VSD ngày 11/05/2017 với mã chứng khoán là FRM.

Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 24/11/2017 với giá khởi điểm là: 10.200 đồng.

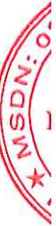
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

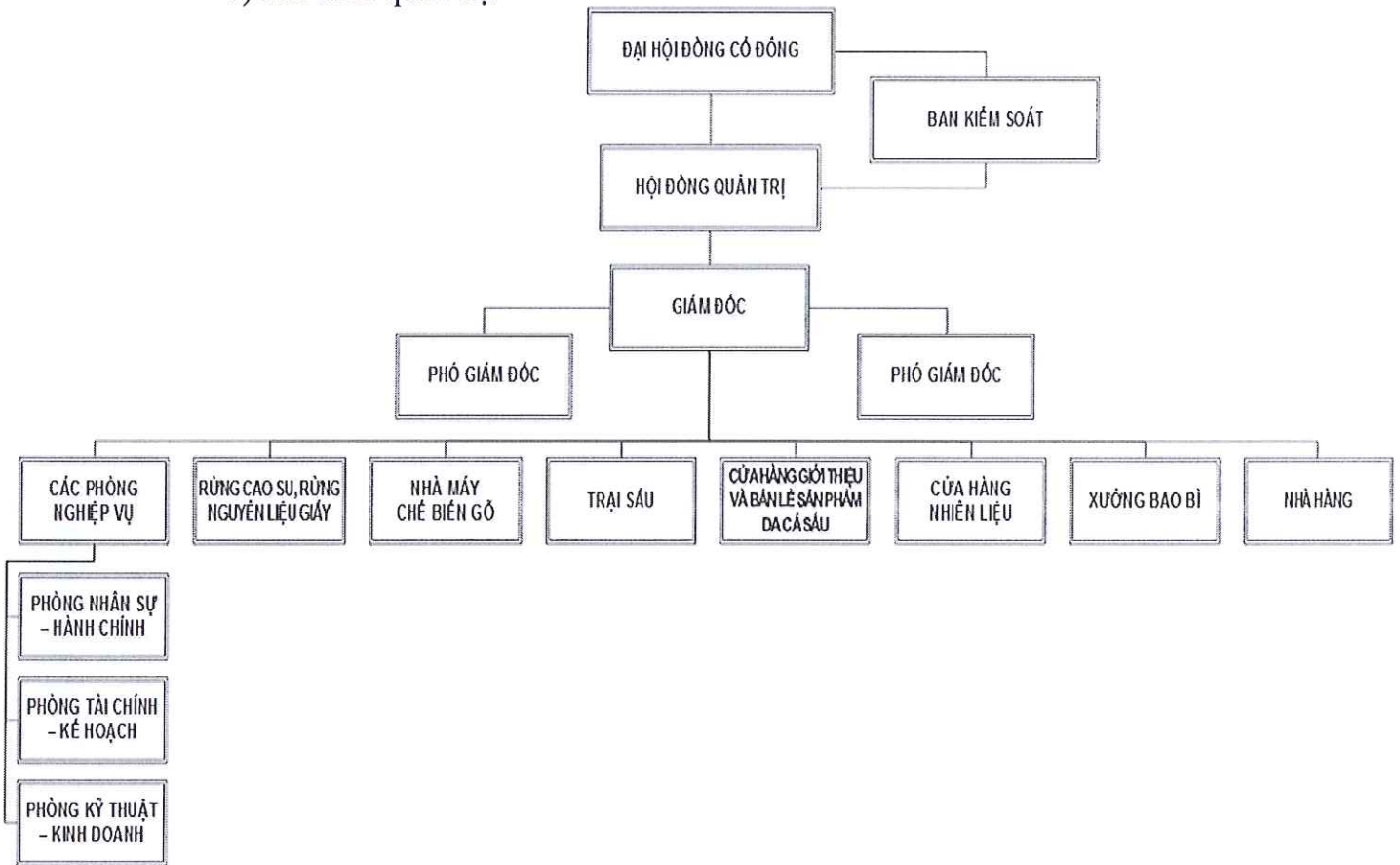
- Trồng rừng nguyên liệu giấy, nguyên liệu gỗ, trồng cây cao su;
- Chế biến gỗ phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa;
- Nuôi và kinh doanh cá sấu;
- Các lĩnh vực khác: bán lẻ xăng dầu, kinh doanh nhà hàng,...

b) Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Bình Thuận, Tỉnh Bình Phước, Tỉnh Tây Ninh.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc);
- 03 Phòng ban chức năng: Phòng Nhân sự – Hành Chính, Phòng Tài Chính – Kế Hoạch, Phòng Kỹ thuật – Kinh doanh;
- Các đội trồng rừng cao su và rừng làm nguyên liệu giấy...
- Nhà máy Chế biến gỗ Forimex;
- Trại nuôi cá sấu tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh;
- 03 cửa hàng nhiên liệu; 2 cửa hàng bán lẻ sản phẩm da cá sấu; Nhà hàng Hiếu Hàu Sữa; Cửa hàng ăn uống Bến Sông.

4. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn (Forimex) đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty:

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các khách hàng, các nhà cung cấp tạo khối vững mạnh, đủ sức cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước.
- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các khách hàng.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng Khoa học – Công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/ dịch vụ nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn.
- Duy trì và phát triển thương hiệu “Forimex” thành thương hiệu mạnh của Việt Nam.
- Thu hút các nguồn vốn bên ngoài thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

Rà soát hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty để có giải pháp, biện pháp chấn chỉnh, nhằm khai thác sử dụng các mặt bằng, nhà xưởng ngày càng hiệu quả hơn.

5. Các rủi ro:

Một số rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Rủi ro về chính sách: một số chính sách của Nhà nước có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là chính sách thu hồi đất và giá thuê đất, thuế đất ...
- Rủi ro về môi trường: Nấm, sâu bệnh, ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng và có thể làm giảm sản lượng tại các rừng cao su, hoạt động nuôi cá sấu của Công ty.
- Rủi ro thị trường: Nền kinh tế Trung Quốc đang biến động làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản phẩm của Công ty (Mủ sao su, cá sấu).

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 là năm thứ ba công ty hoạt động với mô hình là công ty cổ phần. Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2017, cùng với sự chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và của Quý cổ đông, Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Tế	So sánh %
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	101,5	88,81	87,5%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	91,5	78,35	85,63%
3	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	10,0	10,46	104,6%
4	Lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	8,55	8,94	104,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8,0	8,24	103%
6	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đồng	7,0	7,3	104%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Trần Minh Thuyết	Giám đốc
2	Đỗ Văn Chiến	Phó Giám đốc
3	Phạm Ngọc Toàn	Phó Giám đốc
4	Lưu Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

2.2. Các thông tin liên quan đến Ban điều hành như sau:

a) ÔNG TRẦN MINH THUYẾT – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/03/1967
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 068067000026; Ngày cấp: 10/03/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.500 cổ phiếu, tương đương 0,064%VĐL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.500 cổ phiếu, tương đương 0,064% VĐL.

b) ÔNG ĐỖ VĂN CHIẾN – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1972
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 024487233; Ngày cấp: 22/03/2006; Nơi cấp: CA TPHCM.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.800 cổ phiếu, tương đương 0,015%VĐL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.800 cổ phiếu, tương đương 0,015% VĐL.

c) ÔNG PHẠM NGỌC TOÀN – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1974
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 025797670; Ngày cấp: 12/09/2013; Nơi cấp: CA TP. HCM
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0,0 % VĐL.

- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0,0 % VDL.

d) BÀ LƯU THỊ THANH TÂM – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/01/1984
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 351549737; Ngày cấp: 05/01/2007; Nơi cấp: CA An Giang.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.200 cổ phiếu, tương đương 0,019%VĐL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phiếu, tương đương 0,019% VDL.

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ban điều hành năm 2017 gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

Năm 2018 có sự thay đổi trong Ban điều hành gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Sự bổ sung của 01 Phó Giám đốc đã hỗ trợ cho Giám đốc trong việc quản lý và chuẩn bị triển khai các dự án của Công ty.

Số lượng Cán bộ công nhân viên:

Năm 2018 có sự tinh gọn hơn so với năm 2017; tại thời điểm 31/12/2017: 118 người, đến 31/12/2018: 93 người. Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự tại các phòng nghiệp vụ và đơn vị trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2018 Công ty vẫn chưa triển khai dự án nào.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	151.368.896.963	160.429.060.716	6,0%
Doanh thu thuần:	96.759.194.088	86.815.878.061	-10,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	11.442.318.210	12.353.529.244	7,96%
Lợi nhuận khác:	-2.908.790.421	-1.894.181.730	35%
Lợi nhuận trước thuế:	8.533.527.789	10.459.347.514	23%
Lợi nhuận sau thuế:	6.651.183.687	8.241.733.773	24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
Tổng giá trị tài sản:	151.368.896.963	160.429.060.716	6,0%
Doanh thu:	96.759.194.088	86.815.878.061	-10,3%
Thuế và các khoản phải nộp:	13.767.997.507	10.810.585.437	-21,5%
Lợi nhuận trước thuế:	8.533.527.789	10.459.347.514	23%
Lợi nhuận sau thuế:	6.533.527.789	8.241.733.773	24%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,13 1,99	3,06 2,91	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu: + Hệ số Nợ/Tổng tài sản: + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,17 0,203	0,17 0,202	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17 0,640	20 0,541	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	0,069 0,053 0,044 0,118	0,095 0,062 0,051 0,142	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số Cổ phần phổ thông đang lưu hành: 11.700.000 Cổ phần
- Số lượng Cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.538.800 Cổ phần
- Số lượng Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.161.200 Cổ phần

b) Cổ đông chiến lược và cổ đông lớn:

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/GPDKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
	2	3	4	5	6	7	8	
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GTINFOODS		x	0105334948	30/05/2011	4.100.000	35,04%	
2	TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN	x	x	0300636205	15/11/2006	3.066.500	26,21%	

3	TRỊNH THỊ HƯƠNG		x	038187000246	24/12/2014	2.119.126	18,11%	
4	NGUYỄN THỊ MAI LAN		x	020039794	27/12/2011	940.000	8,03%	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ngành trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác rừng. Trong năm 2018, các đội trồng rừng của Công ty đã chăm sóc, bảo vệ 1.128 ha rừng (bao gồm rừng nguyên liệu giấy và rừng cây cao su) đảm bảo về phương diện sinh thái, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, sản phẩm gỗ rừng trồng nguyên liệu giấy là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các đơn vị hoạt động chế biến lâm sản tại các tỉnh thành.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng phục vụ sản xuất của Công ty:

Các nguyên liệu gỗ dư thừa trong quá trình gia công sản phẩm cho khách hàng tại Nhà máy Chế biến gỗ được sử dụng 100% làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ việc sấy gỗ tại Nhà máy.

Nước thải trong quá trình sản xuất tại các đơn vị trực thuộc Công ty đã được xử lý đạt yêu cầu của cơ quan chức năng về môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm nguyên liệu gỗ làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Nhà máy Chế biến gỗ (vỏ cây, dăm bào, mùn cưa ...).

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn nước sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước máy sinh hoạt. Tại Nhà máy Chế biến gỗ, nước sử dụng cho nồi hơi phục vụ cho cả phòng sấy gỗ bằng hơi nước, nước còn sử dụng cho các bồn lọc sơn màng nước.

b) Nước thải trong quá trình hoạt động sản xuất: Là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nước thải từ nồi hơi lò sấy gỗ, nước thải từ bồn lọc sơn màng nước... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện đầy đủ các qui định về bảo vệ môi trường. Các đơn vị sản xuất trực thuộc công ty đều có đủ hồ sơ pháp lý về bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Sông Hồng về việc lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường và thu gom và xử lý chất thải nguy hại đối với đơn vị sản xuất gồm Nhà máy chế biến gỗ và Trại nuôi sấu Phạm Văn Hai. Công ty có sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và định kỳ hàng năm Công ty thực hiện báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho Chi cục bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2018 Công ty và các đơn vị trực thuộc không có bị phạt vi phạm về các qui định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật Lao động.

b) Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người Lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Về tuyển dụng: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tùy theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong từng thời kì.

- Về đào tạo: Công ty luôn quán triệt, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, tự học tập đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Công ty để toàn thể người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

d) Chính sách lương và thưởng:

- Về tiền lương: tiền lương người lao động trong Công ty được hưởng theo hệ số, trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

- Về quyền lợi: Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như tham quan, du lịch, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

- Về tiền thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tại văn phòng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty luôn chấp hành các qui định của đại phương , tích cực tham gia đóng góp và ủng hộ các hoạt động của địa phương đề ra như quỹ chăm lo người nghèo phường 7 quận Bình Thạnh; phường Tân Phú Quận 9; Trung tâm người khuyết tật...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Trong năm 2018, Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 là năm thứ ba Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Lĩnh vực chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy và rừng cao su. Tuy nhiên, năm 2018, diện tích rừng trồng tiếp tục bị thu hẹp do các tỉnh thu hồi đất để triển khai các dự án tại địa phương. Trong khi đó, giá mủ cao su giảm sâu. Lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu tiếp tục gặp khó khăn do không có khách hàng tiêu thụ.

Trong năm 2018, Công ty đã đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, kinh doanh thương vụ, đồng thời thực hiện tiết kiệm hợp lý chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Tế	So sánh %
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	101,5	88,81	87,50%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	91,5	78,35	85,63%
3	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	10,0	10,46	104,6%
4	Lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	8,55	8,94	104,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8,00	8,24	103%
6	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đồng	7,0	7,3	104%

b. Đánh giá kết quả:

b.1 Lĩnh vực trồng rừng

Một trong những hoạt động chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy, thông qua việc hợp tác với các công ty lâm nghiệp của các tỉnh. Đây là mảng kinh doanh bền vững mang lại hiệu quả cao. Năm 2018, diện tích rừng trồng của Công ty tiếp tục bị thu hẹp do các tỉnh thu hồi đất để thực hiện các dự án tại địa phương; chấm dứt hợp đồng hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu với diện tích 176,75 ha; rừng nguyên liệu giấy tại Nhơn Trạch – Đồng Nai bị thu hồi 53,73 ha. Hiện nay, Công ty chỉ còn hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận với diện tích 405,8 ha.

Đến cuối năm 2018, tổng diện tích rừng trồng của Công ty là 1.128 ha; trong đó: rừng nguyên liệu giấy là 405,8 ha tại Bình Thuận; rừng cao su là 722,26 ha tại Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh. Trong năm 2018, sản lượng gỗ khai thác đạt 27.086 m³, sản lượng mủ cao su khai thác đạt 1.571 tấn.

b.2 Lĩnh vực chế biến gỗ

Hạ tầng và trang thiết bị máy móc nhà xưởng cũ kỹ, lạc hậu, không đủ sức cạnh tranh với doanh nghiệp trong ngành. Công ty đã tiến hành giao khoán nhà máy chế biến gỗ. Doanh thu trong năm là 9,841 tỷ lợi nhuận là 1,605 tỷ đồng.

b.3 Lĩnh vực chăn nuôi cá sấu

Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi cá sấu, tuân thủ đúng quy trình của Tổ chức CITES. Về kỹ thuật ấp nở, Công ty đã thực hiện thành công phương pháp ấp nở bằng điện với tỷ lệ nở khoảng 80%, cao hơn nhiều so với ấp nở dân gian chỉ khoảng 40%.

Do thị trường cá sấu phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc nên giá bán bấp bênh, ngành chăn nuôi cá sấu dễ bị thua lỗ. Riêng đối với Công ty, do nguồn nước tại trang trại

nuôi cá sấu bị ô nhiễm bởi các khu công nghiệp nên cá kém phát triển. Năm 2018, Công ty đã quyết định giảm đàn cá sấu, đến cuối năm 2018 còn 1.747 con, giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

Ở các mùa sinh sản trước, do nguồn nước ô nhiễm và một số bệnh nên sau khi nở được vài tuần, cá sấu chết hàng loạt. Vì vậy, từ năm 2018, khi cá sấu vừa nở, Công ty đã tìm ngay khách hàng để tiêu thụ.

b.4 Lĩnh vực khai thác mặt bằng

Trong năm 2018, Công ty đã khai thác công năng, hợp tác kinh doanh với các đối tác tại một số mặt bằng để tạo nguồn thu. Doanh thu từ hoạt động khai thác mặt bằng trong năm là 9,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 6,3 tỷ đồng.

b.5 Các lĩnh vực kinh doanh khác

- Các mặt bằng cây xăng: Công ty hợp tác với Công ty Cần Giờ để kinh doanh khai thác. Năm 2018, doanh thu đạt 3,662 tỷ đồng, lợi nhuận 3,165 tỷ đồng.

- Kinh doanh thương vụ cá sấu: Doanh thu 5,7 tỷ đồng, lợi nhuận 274 triệu đồng.

- Kinh doanh thương vụ mua bán gỗ: Doanh thu 18,6 tỷ đồng, lợi nhuận 879 triệu đồng.

- Kinh doanh sản phẩm da cá sấu tại các cửa hàng: Doanh thu 2,4 tỷ đồng, lợi nhuận 429 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

DVT : triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.540.134.293	8.350.714.208
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.830.440.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn	33.386.531.989	25.691.816.168
Hàng tồn kho	3.487.376.445	3.075.457.092
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	10.523.662.009	11.364.509.029
Tài sản dài hạn	85.661.708.007	102.886.400.466
Tài sản cố định	64.677.973.061	69.091.063.537
Tài sản dở dang dài hạn	19.706.427.897	32.027.494.173
Tài sản dài hạn khác	1.073.907.049	1.558.442.756
Tổng tài sản	160.429.852.743	151.368.896.963

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 9,06 tỷ đồng, tương đương tăng 6,0%, chủ yếu do tăng các khoản mục sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng : 2,2 tỷ
- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng: 16,83 tỷ
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng : 7,69 tỷ
- Tài sản ngắn hạn khác giảm : 0,84 tỷ
- Hàng tồn kho tăng : 0,41 tỷ
- Tài sản dài hạn giảm 17,23 tỷ

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2018 tổng dư nợ ngắn hạn của Công ty là 24.454.652.716 đồng và tổng dư nợ dài hạn là 2.552.408.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I. Nợ ngắn hạn	22.750.863.841	24.454.652.716
1. Phải trả người bán ngắn hạn	8.648.862.931	4.255.277.966
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		5.049.880.190
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.386.886.597	1.786.114.406
4. Phải trả người lao động	2.529.886.054	2.690.342.201
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	112.586.181	112.482.181
6. Phải trả ngắn hạn khác	6.777.353.974	8.074.640.477
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.100.000.000	1.625.508.823
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	195.288.104	860.406.472
II. Nợ dài hạn		
1. Phải trả dài hạn khác	2.771.856.500	2.552.408.000
Tổng cộng	25.522.720.341	27.007.060.716

Nguồn: BCTC năm 2018 của CTCP Lâm nghiệp Sài Gòn đã được kiểm toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Số lượng nhân sự tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 118 người, giảm xuống còn 93 người tại thời điểm 31/12/2018, để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai rà soát, bổ sung, xây dựng các nội quy, quy định trả lương, trả thưởng, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban giám đốc, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành, nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại, năm 2019, Công ty thúc đẩy việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới; tìm đầu ra cho mặt hàng cá sấu xuất khẩu; riêng mảng cao su, tiến hành rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm tiết giảm chi phí; tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển rừng cây nguyên liệu giấy và cây cao su.

Các chỉ tiêu chính năm 2019 được xác định như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,6
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	40,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,5
4	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%	9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,3
6	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	7%
7	Trích lập các quỹ:	Tỷ đồng	1,25
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	415
	- Quỹ khen thưởng (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	415
	- Quỹ phúc lợi (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	415
8	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	Tỷ đồng	7
9	Cổ tức/ Vốn điều lệ	%	6%
10	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,5

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Công ty đề ra các giải pháp chung bao gồm:

- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho công nhân viên.
- Nâng cao năng lực quản trị và hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng, ngành nghề hoạt động của Công ty để phát triển đầu tư.
- Kiến nghị các Sở ban ngành hoàn tất quyết toán vốn nhà nước bàn giao cho công ty cổ phần
- Tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương vụ, tiết giảm tối đa các chi phí để gia tăng hiệu quả cho Công ty.
- Hợp tác với đơn vị có năng lực để lập dự án điện mặt trời tại tỉnh Bình Phước và tỉnh Tây Ninh.
- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kiểm soát nợ phải thu, có kế hoạch thu hồi công nợ đến hạn.

Đối với lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su:

- Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất tiếp tục hợp tác sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất lên 20 – 30%.
- Tiếp tục rà soát các chi phí trên tinh thần tiết kiệm nhất để thực hiện khoản chi phí chăm sóc rừng, chọn đối tác có năng lực hợp tác kinh doanh khai thác mùn cao su có hiệu quả.

Đối với nhà máy chế biến gỗ:

- Thanh lý một số máy cũ không còn đáp ứng với hoạt động sản xuất; Tiếp tục khoán định mức doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh cho nhà máy để tiết kiệm chi phí quản lý.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu:

- Năm 2018, Công ty đã nhập về 1.000 con cá sấu. Hiện tại, đàn cá phát triển tốt, dự kiến sẽ xuất bán vào cuối năm 2019. Bên cạnh đó, Công ty sẽ làm dịch vụ xuất khẩu 3.000 con cá sấu sống sang thị trường Trung Quốc.

- Ngành chăn nuôi cá sấu không còn hiệu quả. Vì vậy, chủ trương của Công ty là cá sấu ấp nở đến đâu sẽ tìm khách hàng tiêu thụ đến đó, nhằm tránh rủi ro cá sấu nở ra bị chết hàng loạt như các mùa trước. Đối với đàn cá sấu bố mẹ, sau mùa ấp nở năm 2019, Công ty sẽ tìm khách hàng bán toàn bộ. Đối với mặt bằng trang trại, Công ty sẽ tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

Đối với các mặt bằng:

- Thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý chuyển từ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn sang Công ty cổ phần cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Tìm đối tác khai thác khu đất tại Phú Quốc và Xuân Lộc và hợp tác sử dụng hết diện tích trại sấu Phạm Văn Hai để tạo thêm nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty luôn quan tâm công tác bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy cụ thể là qua kiểm tra của các cơ quan, ban ngành đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật môi trường và phòng cháy chữa cháy .

Về mặt xã hội từ khi thành lập Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đến nay, Công ty đã tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập người lao động ngày được nâng lên.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Tiêu thụ nước: Công ty lập phiếu kê khai lượng nước thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường, hàng năm công ty đóng đầy đủ các phí môi trường theo qui định.

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và nhắc nhở CB – CNV thực hiện tiết kiệm sử dụng điện trong sinh hoạt tại cơ quan cũng như trong gia đình .

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã xây dựng hệ thống thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế tiền lương, phụ cấp lương... áp dụng tại đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động, đồng thời gửi cho phòng lao động thương binh xã hội quận Bình Thạnh, nơi công ty đặt trụ sở.

Công ty đã đảm bảo việc trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

Công ty thực hiện tốt các chế độ chi trả về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trong năm 2018 mức lương tối thiểu vùng tăng nên quỹ đóng BHXH, BHYT, BHTN tại công ty cũng tăng theo, tuy vậy công ty cũng thực hiện tốt mức đóng các quỹ BHXH cho người lao động, không để xảy ra nợ bảo hiểm xã hội.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật và qui định tại địa phương, duy trì mối quan hệ tốt với địa phương, tham gia và đóng góp chi phí kịp thời khi địa phương yêu cầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

Lãnh đạo Công ty cùng với sự tham mưu của các Phòng nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp, biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện các mặt công tác như: Chuyển hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng, kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của CB-CNV; Tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí SX; Duy trì và ổn định hoạt động SXKD tại các đơn vị cơ sở, kết hợp việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương vụ,...Phần đầu thực hiện hoàn thành tốt các mặt hoạt động của công ty trong năm 2018, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động cụ thể :

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 86,816 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10,459 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,242 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản: 5,1%
- Nộp ngân sách: số đã nộp 7,533 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 7.300.000 đồng/người/tháng.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Hoạt động môi trường trong suốt những năm qua luôn được chú trọng, duy trì và cải tiến nhằm các mục tiêu bảo vệ môi trường.
- Công ty duy trì quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm đến sức khỏe và an toàn của người lao động.
- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng, quyết định sự tăng trưởng và phát triển của công ty. Do vậy Công ty sẽ phải xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng có kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.
- Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD công ty:

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc cùng các phòng ban thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và triển khai những giải pháp đề ra, kiên trì khắc phục khó khăn, duy trì vị thế trong kinh doanh và hiệu xuất sử dụng tài sản, đời sống cán bộ công nhân viên ổn định, giữ được uy tín với khách hàng, đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông và các nhà đầu tư. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn kịp thời, phù hợp, hiệu quả của các giải pháp đã được HĐQT đặt ra, đồng thời thể hiện sự cố gắng quyết tâm cao của cán bộ lãnh đạo và toàn thể nhân viên trong công ty vững tin đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn và vững bước tiến lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Ngoài tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 phù hợp với đặc thù phát triển của Công ty. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự. Chú trọng công tác qui hoạch đào tạo, bố trí cán bộ, nhất là cán bộ kế thừa, cán bộ lãnh đạo.

Rà soát, phân tích hiệu quả hoạt động SXKD đối với từng lĩnh vực kinh doanh, từng mặt bằng nhà, xưởng; nhằm phát huy tối đa năng lực SXKD của từng ngành nghề, từng mặt bằng.

Thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ các dự án đầu tư, nâng cấp đã được phê duyệt.

Tăng cường công tác chiến lược kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, chính sách trả lương, thưởng, ...

Tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương vụ có hiệu quả.

Tiếp tục hưởng ứng chủ trương tiết kiệm để ổn định, duy trì và phát triển SXKD.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) đánh giá: "*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*"

(đính kèm Báo cáo kiểm toán độc lập)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ^{1/2}
CHỦ TỊCH



TẠ VĂN QUYÊN